TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2026/HSST
Ngày 15/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đăng Bôi và ông Nguyễn Hiếu Luân

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án;

- *Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2025/HSST ngày 10/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2025/HSST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trần Ngọc K,** sinh năm: 1980, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn QĐ, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 08/12; con ông: Trần Bá C và con bà: Đinh Thị M; có vợ là: Đinh Thị Q (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008);

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án;

-Ngày 31/5/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 205/HSPT). Chưa được xóa án tích do chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 36/HSST ngày 13/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 158/HSST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 126/2020/HSST).

- Năm 2010 và năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc xâm hại sức khỏe của người khác (đã hết thời hạn coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đào Văn H,** sinh năm: 1978, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn H2, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Đào Văn N và con bà: Quách Thị H1; có vợ là: Bùi Thị B và có 01 con (sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/9/1996, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (Bản án số 266/HSST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 09/7/1999, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 323/HSST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 04/02/2005, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 11/2005/HSST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 18/10/2012, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 313/2012/HSST). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh S, s**inh năm: 1981, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 103 ngõ 46 G, phường TM, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 19 ngõ 202 Đ1, phường Đ2, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Tiến T và con bà: Nguyễn Thị X; có vợ là: Võ Mỹ D và có 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án;

- Ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội Môi giới mại dâm, thời hạn tù kể từ ngày 23/01/2016 (Bản án số 152/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2017. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 16/9/2004, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 129/HS-ST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 20/4/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 225/2010/HSST). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Phạm Anh T1**, sinh năm: 1991, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 29 ngách 65 ngõ TN, đường ĐL, phường TM, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông: Phạm Hùng T2 và con bà: Nguyễn Thị B1.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 516/2013/HSST). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Huy T3**, sinh năm: 1995, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Nguyễn Huy B2 và con bà: Nguyễn Thị T4; có vợ là Trần Mỹ L và có 01 con (sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 06/2019/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

6. Họ và tên: **Trần Ngọc T5**, sinh năm: 1983, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn QĐ, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Trần Bá C và con bà: Đinh Thị M; có vợ là: Nguyễn Thị L1 và có 01 con (sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

7. Họ và tên: **Trần Bá C**, sinh năm: 1953, tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn QĐ, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Không biết

chữ; con ông: Trần Bá B3 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị G1 (đã chết); có vợ là: Đinh Thị M và có 04 con (Con lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1985);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/3/1993, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, về tội Đe dọa giết người (Bản án số 29). Đã được xóa án tích.

- Ngày 15/9/1997, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 08 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Bản án số 128/HSST). Đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất nhập cảnh. (Có mặt).

** Người bị hại:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H2, xã Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2018, sau khi uống rượu xong, Trần Ngọc K đi về cửa hàng của K ở sát nhà Đào Văn H, trên đường P, thuộc thôn H2, xã TH, huyện Thanh Trì (nay là xã Đ), thành phố Hà Nội. Khi đi ngang qua nhà H thì K có hành vi gây sự với H (*K khai có nói vọng vào nhà H bảo 02 anh em nhà H nghiện ma túy; H , vợ H là chị Bùi Thị B và anh Đào Văn H3 - em trai H đều khai K sờ vào người chị B và bảo chị B lấy thằng nghiện có phí không),* dẫn đến K và H cãi chửi nhau. Sau đó, H có dùng hung khí đánh K làm K bị chảy máu ở đầu *(K khai H dùng dao chém K; H khai không dùng dao hoặc hung khí đánh K gây thương tích)*. K gọi điện cho Trần Ngọc T5 *(em trai của K)* nói bị H đánh gây thương tích, chảy máu đầu nên T5 liền đi đến cửa hàng của K. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, K cầm theo 01 thanh kim loại hình ống dài khoảng 1,5 mét có hàn dao nhọn ở đầu, từ nhà đi sang nhà H để đánh H . Khi thấy K cầm hung khí đi sang, H và anh Đào Văn H3 *(em trai của H)* liền chạy vào nhà và kéo cửa xếp lại. K đứng ngoài cửa dùng thanh tuýt hàn dao đập vào cửa và đập phá tủ bán bánh mỳ nhà H . Cùng lúc này, Nguyễn Huy T3 đi qua thấy đông người nên đi vào nhà H hỏi thăm. Tiếp đó, Nguyễn Anh S và Phạm Anh T1 đi taxi đến và vào bên trong nhà H chơi. T1 hỏi H thì được H cho biết do K trêu vợ H nên H dùng hung khí đánh K gây thương tích, dẫn đến K mang hung khí sang tìm đánh H . Khi thấy K đập phá tủ bán bánh mỳ, S nhặt 01 thanh gỗ ném từ trong nhà về phía K nhưng không trúng. Sau đó, nhóm của H liền nhặt một số hung khí có sẵn trong cửa hàng của H cầm ở tay. H cầm 01 ống kim loại dài khoảng 01 mét xông ra trước; S cầm 01 ống kim loại dài khoảng 40cm, T1 cầm 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 1,5m, còn T3 cầm 01 cán ô dài khoảng 01 mét cùng xông ra khỏi nhà H và đánh nhau với K ở mặt đường P,

cách cửa nhà H khoảng 02 mét. Khi hai bên xông vào dùng hung khí đánh nhau được 01 lúc thì S bị K đánh trúng vào tay. Sau đó, hai bên được người dân can ngăn nên K chạy về nhà. Sau đó, K tiếp tục cầm thêm theo 01 ống kim loại chạy sang nhà H . Thấy K cầm thêm hung khí, nhóm H chạy vào trong nhà H kéo cửa xếp lại (hé mở khoảng 60-80 cm). Chị Trần Thị V.A (chị gái của K) chạy đến căn ngăn K nhưng không được. K đứng ngoài chửi bới thách thức nhóm của H ra đánh nhau. Trần Bá C (bố đẻ của K) đến can ngăn nhưng bị H đuổi ra khỏi nhà. K tiếp tục đứng ngoài chửi bới và dùng ống kim loại chọc qua cửa sổ và ném gạch vào trong nhà H . H , T1, S, T3 nhặt lon bia, cốc thủy tinh, chén sứ trong nhà H ném về phía K nhưng không rõ có trúng hay không. T5 đứng ngoài thấy vậy cũng nhặt 01 mảnh gạch ném qua cửa sổ về phía nhóm của H . C đứng trước cửa nhà H cũng nhặt 01 viên gạch ném vào bên trong. Cùng lúc này, tổ Công tác của đội Cảnh sát giao số 14 - Công an thành phố Hà Nội trên đường tuần tra kiểm soát phát hiện nên đã tiến hành can ngăn và thông báo đến Công an huyện Thanh Trì phối hợp để giải quyết. Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành mời các đối tượng liên quan về trụ sở để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung vụ việc như đã nêu trên, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C sử dụng hung khí đánh nhau ở khu vực đường P như trên đã gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trên địa bàn xã TH (nay là xã Đ) thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thương tích của các đối tượng, kết quả thể hiện:

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/5/2018, tại Công an đồn Cầu Bươu thể hiện Đào Văn H có dấu vết thương tích: *"01 vết rách sượt da tại mặt trước đùi phải (cách đầu gối phải 10cm), kích thước vết thương khoảng 01cm, xung quanh bị tím. ... H* trình bày: *Vết thương của tôi là do bị người nhà K ném vào, tôi không nhìn và không thấy rõ ai là người ném trúng tôi."*

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/5/2018, tại Công an đồn Cầu Bươu thể hiện Nguyễn Anh S có dấu vết thương tích: *"Tại cẳng tay trái: Vết rách da, sâu 01cm. Tại lòng bàn tay phải: Vết rách tại chân ngón tay cái. Tại thái dương trái: Vết rách xước 02cm. ...* S trình bày: *Những vết thương trên do bị anh K cùng bố đẻ chém và ném gạch vào sáng ngày 13/5/2018 tại TH, Thanh Trì, Hà Nội."*

Tại sổ khám bệnh do Trần Ngọc K cung cấp thể hiện: *K bị thương ở đầu khâu 6 mũi và gãy mất một răng hàm dưới*. Ngày 25/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định, Quyết định dẫn giải Trần Ngọc K đi giám định thương tích tuy nhiên K trình bày lý do

bận chưa giám định được. Cơ quan điều tra đã bàn giao Giấy hẹn giám định cho K. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Trung tâm pháp y Hà Nội, đến ngày 04/10/2024, K vẫn chưa đi giám định thương tích. Ngày 23/12/2024, Cơ quan điều

tra làm việc với Trần Ngọc K tiếp tục từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự. K xin rút đơn trình báo và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã đánh K. Ngày 25/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã đưa Trần Ngọc K đi giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 986 ngày 28/8/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: "Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trán trái 01%. Mất răng 3.2 còn chân răng 1,5%. Vùng ngực không có sẹo vết thương 0%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc K tại thời điểm giám định là 2%., áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 20/2014/TT-BYT."

Tài sản của gia đình Đào Văn H bị thiệt hại gồm: 01 tấm kính tủ bánh bánh mỳ, 01 máy nướng bánh mỳ bị hỏng, 01 ô cửa kính nhôm, 01 cánh cửa gỗ bị hỏng. Ngày 17/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã yêu cầu định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 320 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - huyện Thanh Trì kết luận: *Cửa gỗ 2 cánh bị cậy 2 tấm gỗ KT 26x124cm: 548.000 đồng; Ô kính cửa khung nhôm bị ném vỡ KT 80x100x0,5 cm: 128.000 đồng; Tấm kính chịu nhiệt bị ném vỡ KT 50x60x0,5 cm: 63.000 đồng; Máy ép nướng bánh mỳ phần nắp bị móp, hỏng dây maiso: 350.000 đồng; Chậu nhựa bị vỡ KT 41,5x13 cm: 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại: 1.109.000 đồng.*

Đối với thương tích của Trần Ngọc K do bị Đào Văn H sử dụng hung khí đánh và trong quá trình K đánh nhau với H cùng đồng phạm. Quá trình xác minh giải quyết nguồn tin về tội phạm, cũng như quá trình điều tra vụ án, K không yêu cầu khởi tố, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, không có yêu cầu bồi thường về dân sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho K nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý.

Đối với thương tích của Đào Văn H và Nguyễn Anh S, do thương tích phần mềm nhẹ và không phải đi khám ở cơ sở y tế nào nên H và S từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung vụ việc như đã nêu trên, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C sử dụng hung khí đánh nhau ở khu vực đường P như trên đã gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trên địa bàn xã TH (nay là xã Đ) thành phố Hà Nội.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSKV 11 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5 và Trần Bá C phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm về tội danh và Điều khoản đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tòa tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5 và Trần Bá C phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Trần Ngọc K).* Xử phạt: Trần Ngọc K từ 32 - 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/8/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Đào Văn H).* Xử phạt: Đào Văn H từ 30 - 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/8/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Nguyễn Anh S).* Xử phạt: Nuyễn Anh S từ 28 - 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Phạm Anh T1).* Xử phạt: Phạm Anh T1 từ 26 - 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Nguyễn Huy T3).* Xử phạt: Nguyễn Huy T3 từ 26 - 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, *(đối với Trần Ngọc T5).* Xử phạt: Trần Ngọc T5 từ 24 - 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 52 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Ngọc T5 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Trần Bá C).* Xử phạt: Trần Bá C từ 18 - 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 40 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Ngọc T5 và Trần Bá C cho UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản của gia đình Đào Văn H và chị Bùi Thị B bị thiệt hại gồm: 01 tấm kính tủ bánh bánh mỳ, 01 máy nướng bánh mỳ bị hỏng, 01 ô cửa kính nhôm, 01 cánh cửa gỗ bị hỏng. Ngày 17/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã yêu cầu định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ việc. Tổng giá trị tài sản thiệt hại: 1.109.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H và chị Bùi Thị B không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để tòa xét.

**Về vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh tuýt đầu hàn có gắn dao nhọn (đường kính 02 cm, dài 01 mét 30); 01 chiếc ghế bằng kim

loại; 01 viên gạch nửa; 01 gậy tre (đường kinh 03cm, dài 02 mét) là tang vật của vụ án.

**Về án phí:* Áp dụng Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bi cáo tại phiên tòa đều xin được giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2018, tại đường P, thuộc địa phận thôn H2, xã TH, huyện Thanh Trì (nay là xã Đ), thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Trần Ngọc K và Đào Văn H, H đã có hành vi dùng hung khí đánh K trước gây thương tích. Sau đó, K đã cầm theo 01 thanh kim loại hàn dao nhọn ở đầu (dài 1,3m) đập phá cửa, tủ bán bánh mỳ nhà H và đánh nhau với nhóm H , cùng Nguyễn Anh S, Phạm Anh T1, Nguyễn Huy T3 có sử dụng hung khí là ống kim loại, gậy gỗ, cán ô, gây thương tích cho nhau, tại mặt đường P. Sau khi được can ngăn, K về nhà tiếp tục cầm thêm 01 thanh kim loại đi sang nhà H để đánh nhau. Lúc này, nhóm của H chạy vào trong nhà H . K dùng hung khí chọc qua cửa sổ và ném gạch vào bên trong nhà H . H , S, T1, T3 cũng cầm lon bia, cốc thủy tinh, chén sứ trong nhà H ném về phía K qua cửa sổ. Trần Bá C (bố đẻ K) và Trần Ngọc T5 (em trai K) có hành vi ném gạch vào trong nhà H .

Hành vi của các bị cáo như trên đã gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSKV 11 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5 và Trần Bá C phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các qui định về trật tự công cộng, đã gây náo động trật tự công cộng, xâm phạm đến an toàn công cộng, đến các sinh hoạt bình thường nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng và hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng qui định của pháp luật. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T3 người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn (không có bàn bạc, phân công từ trước). Nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án thông qua hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân để cá thể hóa mức hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình Sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Trần Ngọc K sau khi uống rượu xong, đi về cửa hàng đã chủ động gây sự với anh em H dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau, đập phá tài sản của nhau và khi mọi người vào can ngăn không được dẫn đến lôi kéo cả em trai (bị cáo T5) và bố đẻ (bị cáo Chi) cùng tham gia đồng phạm trong vụ án. Bị cáo K năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 205/HSPT) chưa được xóa án, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Ngoài ra, năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 158/HSST); năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 126/2020/HSST); năm 2010 và năm 2020 đều bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc xâm hại sức khỏe của người khác mặc dù đều đã được xóa án và hết thời hạn coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, vai trò của bị cáo trong vụ án là đứng đầu vụ.

Đối với Đào Văn H khi bị K gây sự trước dẫn đến cãi chửi nhau, H đã dùng hung khí đánh gây thương tích cho K dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên không kiềm chế được nên H đã lôi kéo cả bị cáo S, T1 và T3 cùng tham gia đồng phạm đuổi đánh nhau và ném nhau với K. Về đặc điểm nhân thân năm 1996, 1999, 2005 và 2012 đều bị xét xử về các tội Gây rối trật tự công cộng; Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, trong vụ án này vai trò của bị cáo là vai trò thứ 2 sau K.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh S tham gia với vai trò giúp sức cho H , cùng chuẩn bị công cụ (lấy ở nhà H) và tham gia khá tích cực đuổi đánh nhau với K và nhặt lon bia, cốc, chén sứ cùng đồng phạm ném về phía K. Bản thân bị cáo năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội Môi giới mại dâm, thời hạn tù kể từ ngày 23/01/2016 (Bản án số 152/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2017 nhưng đến 13/5/2018 lại phạm tội gây rối

nêu trên (Chưa được xóa án tích) do vậy, lần phạm tội này là tái phạm nên vai trò của bị cáo đứng thứ 3 sau bị cáo H trong vụ án.

Các bị cáo Phạm Anh T1 và Nguyễn Huy T3 tham gia với vai trò giúp sức cho H cùng chuẩn bị công cụ (lấy ở nhà H) và tham gia khá tích cực đuổi đánh nhau với K và nhặt lon bia, cốc, chén sứ cùng đồng phạm ném về phía K. Năm 2013, T1 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án); đối với T3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (phạm tội sau khi xảy ra vụ án trên), cho thấy bị cáo T1 và T3 đều là những người có nhân thân xấu và giữ vai trò thứ 4 sau S.

Các bị cáo Trần Ngọc T5 và Trần Bá C tham gia với vai trò giúp sức cho K. Khi vào can ngăn K không được mặc dù không đuổi đánh nhau với nhóm của H nhưng lại đứng ngoài nhặt gạch ném về phía cửa sổ nơi nhóm H đang đứng. Do vậy, vai trò của T5 và C là thấp nhất trong vụ án.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trần Ngọc T5 phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Huy T3 có ông ngoại Nguyễn Ngọc Lâm là người có công với cách mạng. Được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Theo khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Bá C (sinh năm 1953) trên 70 tuổi; là người ốm đau, bệnh tật đang theo dõi và điều trị: Bệnh Viêm phổi; trào ngược dạ dày – thực quản; dãn phế quản và huyết áp cao… (Xác nhận của bệnh viện Đa khoa Thanh Trì) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc K và Nguyễn Anh S đều đã có tiền án nhưng chưa được xóa án do vậy, lần phạm tội này của các bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự (tù có thời hạn) cách ly các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Anh T1 và Nguyễn Huy T3 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, hành vi và vai trò của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo Trần Ngọc T5 lần đầu phạm tội và Trần Bá C là người cao tuổi sức khỏe yếu đang phải theo dõi và điều trị bệnh, mặc dù nhân thân bị cáo C có 02 tiền án (năm 1993 và 1997) đã chấp hành xong và đã được xóa án tích từ lâu; bị cáo T5 và C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ rang; vai trò các bị cáo trong vụ án là thấp nhất trong vụ án. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐ thành phố ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi: Nghị quyết

số: 01/2022/NQ-HĐ thành phố ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐ thành phố ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết (Hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự) cần cho các bị cáo một cơ hội được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo Trần Bá C có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự (áp dụng mức thấp nhất dưới khung hình phạt) cũng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Ngọc T5 đang bị tạm giam được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo do vậy, cần áp dụng thêm Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Ngọc T5 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh tuýt sắt đầu có gắn dao nhọn (đường kính 02 cm, dài 01m30), 01 chiếc ghế bằng kim loại, 01 viên gạch nửa, 01 gậy tre (đường kính 03cm, dài 02m) thu giữ tại hiện trường là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

*Về dân sự: Tài sản của gia đình Đào Văn H và chị Bùi Thị B bị thiệt hại: Tổng giá trị tài sản thiệt hại khi định giá: 1.109.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H và chị Bùi Thị B không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

Trong vụ án này còn có các đối tượng liên quan như:

Đối với việc Đào Văn H khai chị Trần Thị V.A cũng có hành vi ném gạch vào nhà H . Chị V.A khai không tham gia đánh nhau, không ném gạch đá vào nhà H mà chỉ can ngăn. Ngoài lời khai duy nhất của H về nội dung trên thì không có bất kỳ lời khai (bao gồm cả lời khai của các đối tượng khác trong nhóm của H) hoặc tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện chị V.A có hành vi ném gạch vào nhà H . Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Trần Ngọc K khai Đào Văn H3 cùng với Đào Văn H và các đối tượng trong nhóm H có tham gia đánh nhau với K. H3 khai

không có bất kỳ hành vi nào tham gia vào việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai duy nhất của K về nội dung trên thì không có bất kỳ lời khai (bao gồm cả lời khai của các đối tượng khác trong nhóm của H) hoặc tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện H3 có tham gia đánh nhau với K. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I.Tuyên bố các bị cáo: Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Trần Ngọc K)*. Xử phạt:

1.**Trần Ngọc K 32** (Ba hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm tạm giam 25/8/2025;

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Đào Văn H).* Xử phạt:

2. **Đào Văn H 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/8/2025;

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Nguyễn Anh S).* Xử phạt:

3. **Nuyễn Anh S 27** (Hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2025;

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Phạm Anh T1).* Xử phạt:

4. **Phạm Anh T1 25** (Hai lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2025;

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sư *(đối với Nguyễn Huy T3).* Xử phạt:

5. **Nguyễn Huy T3 25** (Hai lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025;

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sư và Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự *(đối với Trần Ngọc T5).* Xử phạt:

6. **Trần Ngọc T5 24** (Hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **48** (Bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Ngọc T5 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 và Điều 54 Bộ luật Hình sư *(đối với Trần Bá C).* Xử phạt:

7. **Trần Bá C 18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **36** (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Ngọc T5 và Trần Bá C cho UBND xã Đ, thành phố Hà Nội nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh tuýt sắt đầu có gắn dao nhọn (đường kính 02 cm, dài 01m30), 01 chiếc ghế bằng kim loại, 01 viên gạch nửa, 01 gậy tre (đường kính 03cm, dài 02m).

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2026 giữa Công an CSĐT – Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 11 - thành phố Hà Nội).

III. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Trần Ngọc K, Đào Văn H, Nguyễn Anh S, Phạm Văn T1, Nguyễn Huy T3, Trần Ngọc T5, Trần Bá C mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11; VKS ND thành phố . Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội*
- *UBND xã Đ – HN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Trí